

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HSST

Ngày 23/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Mạnh Cường**
- Các Hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Nguyễn Trọng Hiếu**
2/ Ông Nguyễn Khánh Thành
- Thư ký phiên tòa: **Ông Hà Văn Tuấn** là Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: **Ông**

Vũ Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường A Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử công khai án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2021/HSST ngày 18/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 23/5/2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 01/2022/TB-TA ngày 06/6/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn G, sinh năm 1985 tại Đồng Nai (theo bị cáo trình bày tại phiên tòa bị cáo không có tên gọi khác). Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp 2, xã L, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Đàm Thị Th, sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ, con.

+/- Tiền án: Bị cáo có 03 tiền án; ngày 11/11/2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, ngày 14/7/2008 chấp hành xong.

Ngày 23/11/2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ngày 19/01/2012 chấp hành xong.

Ngày 18/02/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” ngày 28/8/2019 chấp hành xong.

+/- Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 21/7/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

+/- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Sú Duy Q, sinh năm 1975

Địa chỉ: 328A đường L, phường 13, Quận 11, Tp. HCM

2. Bà Đàm Thị Th, sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp 2, xã L, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

+/ Người làm chứng: Anh Hồ Đắc B, sinh năm 2001

Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(Anh Q, bà Th và anh B vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 20/7/2021, tại khu vực ngã tư D, thuộc khu phố T, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Công an thị trấn D, huyện Thống Nhất phối hợp cùng Công an huyện Thống Nhất bắt quả tang Nguyễn Văn G đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm:

- 02 bìch nilong hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng. Được niêm phong, có chữ ký của Nguyễn Văn G, Trần Việt K, Hồ Đắc B, Trần Thị T, Trần Lê D và hình dấu mộc đỏ của Công an thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- 01 xe mô tô biển số 59P2-186.99.

- 01 điện thoại di động Iphone.

Nguyễn Văn G khai nhận như sau: Vào ngày 18/7/2021, Nguyễn Văn G lên huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai chơi với bạn, đến chiều tối ngày 20/7/2021 khi Nguyễn Văn G đi trên đường thì gặp 01 đối tượng tên là “Cu đen” (là bạn bè quen biết, không rõ nhân thân, lai lịch) và đối tượng này rủ Nguyễn Văn G cùng sử dụng ma túy nhưng do không kiếm được chỗ sử dụng nên Cu đen lấy ra 02 bìch nilong ma túy đá cho Nguyễn Văn G để sử dụng, rồi Cu đen lấy số ma túy này bỏ vào túi áo mưa phía trước bên phải của Nguyễn Văn G đang mặc. Sau đó, Cu đen đi về hướng tỉnh Lâm Đồng, còn Nguyễn Văn G điều khiển xe mô tô biển số 59P2-186.99, mang theo số ma túy trên đi về hướng khu vực ngã tư Dầu Giây, huyện Thống Nhất, khi đến khu vực này thì xe mô tô của Nguyễn Văn G bị hư hỏng nên Nguyễn Văn G dừng xe lại để sửa. Lúc này, lực lượng Công an thị trấn D đi tuần tra, kiểm tra thì phát hiện trong túi áo mưa phía trước bên phải mà Nguyễn Văn G đang mặc có chứa đựng số ma túy trên và lực lượng Công an thị trấn D tiến hành lập biên bản quả tang, đồng thời báo Công an huyện Thống Nhất đến xử lý theo thẩm quyền.

Sau đó, đến 09 giờ ngày 21/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thống Nhất tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Văn G, thuộc: ấp 2, xã L, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thống Nhất đã thu giữ, gồm: 12 viên đạn bằng kim loại, màu đồng; 23 viên đạn bằng kim loại, màu vàng đồng, đầu đạn màu xám; 50 viên đạn hình tròn bằng kim loại, màu xám; 01 dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cây kiếm tự chế, dài khoảng 95cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu bạc, dài khoảng 70cm; 01 cây gậy 03 khúc tự chế, đầu nhọn bằng kim loại; 01 cây dao tự chế, dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 45cm; 01 cây gậy đánh bóng chày bằng kim loại, dài khoảng 70cm và 01 khúc gỗ hình báng súng tự chế. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn G thừa nhận những tang vật bị thu giữ này là của Nguyễn Văn G và mục đích tàng trữ của Nguyễn Văn G là để làm cảnh, trưng trong phòng. (Tại bút lục từ số 52-55).

Căn cứ bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai số

1540/KLGD-PC09 ngày 27/7/2021, kết luận: 02 bịch nilong hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng bị thu giữ gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng là 1,2096gam. (Bút lục số 23).

Căn cứ bản kết luận giám định của Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Viện khoa học hình sự số 3684/C09B ngày 30/7/2021, xác định:

- 12 viên đạn bằng kim loại, màu đồng, gửi đến giám định là vũ khí quân dụng, trong đó: 10 viên thuộc loại đạn cỡ 5,56mm x 44,5mm dùng cho các loại súng AR15, M16 và 02 viên thuộc loại đạn cỡ 7,62mm x 39mm dùng cho các loại súng AK, CKC, SKS, RPD, RPK. Khi bắn các loại đạn này vào cơ thể người có thể gây thương vong.

- 23 viên đạn bằng kim loại, màu vàng đồng, đầu đạn màu xám, gửi đến giám định là đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,6mm, dùng cho súng thể thao và các loại súng khác có cỡ nòng 5,6mm và không phải vũ khí quân dụng. Khi bắn các loại đạn này vào cơ thể người có thể gây thương vong.

- 50 viên đạn hình tròn bằng kim loại, màu xám gửi đến giám định, không đủ cơ sở xác định tính năng, tác dụng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thống Nhất, Nguyễn Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. (Bút lục từ số 70, 99-108).

Tại bản Cáo trạng số: 40/CT-VKS-HS ngày 17/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o, khoản 2 Điều 249 và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm về nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo.

Từ những căn cứ trên, áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm h khoản 2 Điều 304 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt từ 11 (mười một) năm đến 12 (mười hai) năm tù.

+/- Về vật chứng của vụ án:

- 02 bịch nilong hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ trong túi áo mưa bên phải của Nguyễn Văn G đang mặc trên người, có khối lượng còn lại sau giám định là 1,1759gam, đã niêm phong được hoàn lại sau giám định số 1540/KLGD-PC09 ngày 28/7/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai. Đây là số ma túy Nguyễn Văn G dùng để sử dụng cho bản thân nên cần tịch thu tiêu hủy. (Bút lục số 23-25, 47).

- 12 viên đạn bằng kim loại, màu đồng. Đây là vũ khí quân dụng Nguyễn Văn G sử dụng để trưng trong phòng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đã niêm phong được hoàn lại gồm 01 hộp sau giám định của Phân viện khoa học hình sự tại Tp. Hồ Chí Minh – Viện khoa học hình sự. (Bút lục số 28-30).

- 23 viên đạn bằng kim loại, 50 viên đạn hình tròn bằng kim loại. Đây là số đạn Nguyễn Văn G sử dụng để trưng trong phòng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đã niêm phong gồm 02 hộp được hoàn lại sau giám định của Phân viện khoa học hình sự tại Tp. Hồ Chí Minh – Viện khoa học hình sự. (Bút lục số 48).

- 01 dụng cụ sử dụng ma túy. Đây là dụng cụ Nguyễn Văn G sử dụng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy. (Bút lục số 52-₃ 55).

- 01 cây kiếm tự chế, dài khoảng 95cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu bạc, dài khoảng 70cm, đây là vũ khí thô sơ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thống Nhất đã chuyển hồ sơ cùng tang vật này để xử lý hành chính theo thẩm quyền.

- 01 cây gậy 03 khúc tự chế, đầu nhọn bằng kim loại; 01 cây dao tự chế, dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 45cm, 01 cây gậy đánh bóng chày bằng kim loại, dài khoảng 70cm; 01 khúc gỗ hình báng súng tự chế. Đây là số dụng cụ Nguyễn Văn G sử dụng để trưng trong phòng nên cần tịch thu tiêu hủy. (Bút lục số 46).

- 01 điện thoại di động Iphone. Không liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy trong vụ án này nhưng có liên quan đến việc liên hệ mua ma túy của đối tượng Nguyễn Thị H nhưng hiện chưa làm việc được đối tượng này nên điện thoại này tách ra khi nào làm việc được đối tượng Nguyễn Thị H sẽ xử lý sau.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu trắng xanh đen, biển số 59P2-186.99. Đây là xe mô tô đứng tên đăng ký của anh Sú Duy Q; vào năm 2020, anh Sú Duy Q đã bán lại cho bà Đàm Thị Th, khi Nguyễn Văn G sử dụng xe mô tô này làm phương tiện để phạm tội thì bà Đàm Thị Th không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho bà Th. (Tại các Bút lục 147, 148, 151, 152, 192, 193).

Đối với một số đối tượng liên quan trong vụ án, quá trình điều tra xác định:

Đối với đối tượng Cu Đen: Là người đã cho bị can Nguyễn Văn G số ma túy trên, bị can không biết gì về tên, tuổi, địa chỉ của Cu Đen mà chỉ biết Cu Đen ở huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Do đó, không có cơ sở xử lý đối với đối tượng này. (Bút lục số 97, 98).

Đối với đối tượng tên Hùng Sáu B: Nguyễn Văn G khai nhận có đi cùng đối tượng tên “Cò” ở xã L, huyện Thống Nhất đến nhà của Hùng Sáu B để mua cây, tại đây Nguyễn Văn G xin của Hùng Sáu B 12 viên đạn trên nhưng bị can không biết gì về tên, tuổi, địa chỉ của Hùng Sáu B ở đâu, chỉ biết ở khu vực ngã tư Tân Phong, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai và đối tượng tên “Cò” Nguyễn Văn G chỉ biết ở khu vực xã L, huyện Thống Nhất. Qua xác minh ở khu vực này không có đối tượng Hùng Sáu B và Cò như Nguyễn Văn G khai nhận nên không có cơ sở để xử lý. (Bút lục từ số 109-111, 157).

Đối với đối tượng tên “D 35”: Là đối tượng cho Nguyễn Văn G 23 viên đạn trên, do trước đây đối tượng tên D 35 này chấp hành án phạt tù cùng bị can nhưng bị can không biết gì về tên, tuổi, địa chỉ của đối tượng tên “D 35” ở đâu nên không có cơ sở để xử lý. (Bút lục số 105, 106).

Đối với đối tượng tên Nguyễn Trần Công S: Nguyễn Văn G khai nhận S cho bị can 50 viên đạn trên nhưng qua làm việc S không thừa nhận sự việc như bị can trình bày nên không có cơ sở để xử lý. (Bút lục từ số 132-134).

Đối với đối tượng tên Trần Quang T: Bị can trình bày có nhờ T sửa giúp súng bắn bi nhưng sau đó súng này bị mất nên không đủ cơ sở để xem xét xử lý. (Bút lục từ số 63, 64).

Đối với đối tượng tên “Trí Ph”: Bị can khai nhận đối tượng này có đến nhờ bị can sửa súng và có nhờ bị can mua súng nhưng bị can không biết gì về tên, tuổi, địa chỉ của đối tượng này, chỉ biết có số điện thoại 0355557582. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thống Nhất đã có văn bản yêu cầu Công ty viễn thông cung cấp thông tin của số thuê bao này nhưng hiện chưa có kết quả nên tách ra khi nào có kết quả sẽ xử lý sau. (Bút lục từ số 168).

Đối với đối tượng tên “Ging” (G): Bị cáo khai đối tượng này có nhờ bị can mua ma túy và bị cáo có liên hệ với đối tượng Nguyễn Thị H để mua ma túy cho đối tượng trên. Tuy nhiên, bị can không biết gì về tên, tuổi, địa chỉ của đối tượng tên “Ging” (G), chỉ biết đối tượng này có số điện thoại 0961560993. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thống Nhất đã có văn bản yêu cầu Công ty viễn thông cung cấp thông tin của số thuê bao này nhưng hiện chưa có kết quả nên tách ra khi nào có kết quả sẽ xử lý sau. Qua xác minh thể

hiện Nguyễn Thị H – sinh năm 1981, có hộ khẩu thường trú tại: Số 54/1, khu phố 7, phường T, tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nhưng hiện nay đối tượng này đã bỏ đi khỏi địa phương, đi đâu chưa rõ nên chưa thể làm việc được, nên tách ra khi nào làm việc được sẽ xử lý sau. (Bút lục số 103, 104, 156).

Đối với đối tượng tên V: Là đối tượng bán ma túy cho bị cáo, có số điện thoại 0908936254. Qua xác minh số điện thoại này đứng tên Đặng Thị Thu T ở phường Ph, tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, hiện chưa làm việc được, nên tách ra khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau. (Bút lục từ số 109-191).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn G đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với bị cáo và không có ý kiến, tranh luận gì khác.

Bị cáo G không trình bày lời nói sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn G đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Vào chiều tối ngày 20/7/2021 Nguyễn Văn G được đối tượng tên Cu Đen (là bạn bè quen biết, không rõ nhân thân lai lịch) rủ cùng nhau sử dụng ma túy. Do không có địa điểm để sử dụng nên Cu Đen đã lấy 01 bịch có 02 gói ni long được hàn kín hai đầu cho vào túi áo mưa phía trước bên phải của G để về sử dụng. G điều khiển xe mô tô biển số 59P2-186.99 mang theo số ma túy trên đi về hướng ngã tư D, huyện Thống Nhất thì bị Công an thị trấn D kiểm tra, phát hiện. Tại Kết luận giám định số 1540/KLGĐ – PC09 ngày 27/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,2096gam, loại: Methamphetamine.

Qua khám xét khẩn cấp tại nhà của Nguyễn Văn G địa chỉ ấp 2, xã L, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã phát hiện Nguyễn Văn G đã có hành vi tàng trữ 12 viên đạn bằng kim loại, màu đồng là vũ khí quân dụng và một số vũ khí thể thao, thô sơ khác nên đã tiến hành thu giữ và xử lý. Tại bản Kết luận giám định số 3684/C09B ngày 30/7/2021 của Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Viện khoa học hình sự, xác định:

- 12 viên đạn bằng kim loại, màu đồng, gửi đến giám định là vũ khí quân dụng, trong đó: 10 viên thuộc loại đạn cỡ 5,56mm x 44,5mm dùng cho các loại súng AR15, M16 và 02 viên thuộc loại đạn cỡ 7,62mm x 39mm dùng cho các loại súng AK, CKC, SKS, RPD, RPK. Khi bắn các loại đạn này vào cơ thể người có thể gây thương vong.

- 23 viên đạn bằng kim loại, màu vàng đồng, đầu đạn màu xám, gửi đến giám định là đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,6mm, dùng cho súng thể thao và các loại súng khác có cỡ nòng 5,6mm và không phải vũ khí quân dụng. Khi bắn các loại đạn này vào cơ thể người có thể gây thương vong.

- 50 viên đạn hình tròn bằng kim loại, màu xám gửi đến giám định, không đủ cơ sở xác định tính năng, tác dụng.

Bị cáo G có 03 tiền án, cụ thể: Ngày 11/11/2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, ngày 14/7/2008 chấp hành xong. Ngày 23/11/2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ngày 28/8/2019 chấp hành xong. Ngày 18/02/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ngày 28/8/2019 chấp hành xong. Tại các bản án trước bị cáo G phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích nay lại phạm tội với hành vi cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo được coi là tái phạm nguy hiểm thuộc trường hợp định khung tăng nặng.

Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn G đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo điểm h khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng để xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về nhân thân của bị cáo:

[4.1] Căn cứ Biên bản lấy lời khai ngày 24/7/2021, ngày 07/12/2021 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đối với bà Đàm Thị Th và giấy chứng minh nhân dân của bà Đàm Thị Th (135, 147, 148, 149); Danh chỉ bản của bị cáo Nguyễn Văn G (BL 112); Lý lịch của bị can Nguyễn Văn G (BL 116); Bản án số: 10/2014/HSST ngày 18/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất (BL 120); Bản án số 81/82007/HSST ngày 11/11/2007 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất; Bản án số 192/2009/HSST ngày 23/11/2009 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom (BL 124); bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-TN ngày 25/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất (BL 209); giấy chứng tử của ông Nguyễn Văn D (BL 221); giấy khai sinh của bà Đàm Thị Th (BL 222) và Biên bản xác nhận ngày 09/4/2022 của Công an xã L, huyện Thống Nhất (BL 220) xác nhận bị cáo Nguyễn Văn G, sinh năm 1985 có cha Nguyễn Văn D sinh năm 1966, mẹ Đàm Thị Th sinh năm 1966 và Nguyễn Văn G, sinh năm 1985 có cha Nguyễn Văn D, sinh năm 1962, mẹ Đàm Thị Th sinh năm: 1965 và Nguyễn Văn G, sinh năm 1985 có cha Nguyễn Văn D, sinh năm 1962, mẹ Đàm Thị Th sinh năm: 1965 là cùng một người.

[4.2] Từ những tài liệu, chứng cứ trên cũng như tại phiên tòa qua sự thừa nhận của bị cáo đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn G, sinh năm 1985 có cha Nguyễn Văn D, sinh năm 1962 (đã chết) và mẹ Đàm Thị Th, sinh năm: 1965

[5] Về vật chứng của vụ án:

[5.1] 02 gói nilông hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ trong túi áo mưa bên phải của bị cáo G đang mặc trên người, có khối lượng còn lại sau giám định là 1,1759gam cần tịch thu tiêu hủy.

[5.2] 12 viên đạn bằng kim loại, màu đồng đây là vũ khí quân dụng bị cáo G tàng trữ để trưng trong phòng cần tịch thu tiêu hủy.

[5.3] 23 viên đạn bằng kim loại, 50 viên đạn hình tròn bằng kim loại không phải là vũ khí quân dụng, do không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

[5.4] 01 bộ nỏ thủy tinh vỡ, đây là dụng cụ bị cáo G sử dụng để sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

[5.5] 01 cây kiếm tự chế, dài khoảng 95cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu bạc, dài khoảng 70cm, đây là vũ khí thô sơ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thống Nhất đã chuyển hồ sơ cùng tang vật này để xử lý hành chính theo thẩm quyền nên không xem xét, giải quyết.

[5.6] 01 cây gậy 03 khúc tự chế, đầu nhọn bằng kim loại; 01 cây dao tự chế, dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 45cm, 01 cây gậy đánh bóng chày bằng kim loại, dài khoảng 70cm; 01 khúc gỗ hình báng súng tự chế. Đây là số dụng cụ Nguyễn Văn G sử dụng để trưng trong phòng do không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5.7] 01 điện thoại di động Iphone không liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy trong vụ án này nhưng có liên quan đến việc liên hệ mua ma túy của đối tượng Nguyễn Thị H. Do chưa làm việc được đối tượng này, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách điện thoại này ra khi nào làm việc được đối tượng Nguyễn Thị H sẽ xử lý sau nên không xem xét, giải quyết

[5.8] 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu trắng xanh đen, biển số 59P2-186.99 đây là xe mô tô đứng tên đăng ký của anh Sú Duy Q. Năm 2020, anh Q đã bán lại cho bà Đàm Thị Th, khi bị cáo G sử dụng xe mô tô này làm phương tiện để phạm tội thì bà Th không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho bà Th. Bà Th đã nhận lại xe và không có ý kiến hay yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm h khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 53 và Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn G** phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** và tội **“Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”**

[3] Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn G 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** và **05 (năm) năm** tù về tội **“Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”**. Tổng hợp bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu mức hình phạt chung là **12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2021

[4] Về vật chứng của vụ án:

[4.1] Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4.2] Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) gói nilông là ma túy, khối lượng còn lại sau giám định là 1,1759 gam. Toàn bộ đối tượng giám định được hoàn lại trong 01 (một) phong bì niêm phong số 1540 /KLGD-PC09 của Phòng PC09 Công an tỉnh Đồng Nai (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

[4.3] Tịch thu tiêu hủy 12 viên đạn bằng kim loại (trong đó: 10 viên thuộc loại đạn cỡ 5,56mm x 44,5mm dung cho súng AR15, M16 và 02 viên đạn thuộc loại đạn cỡ 7,62mm x 39mm dung cho các loại súng AK, CKC, SKS, RPD, RPK; 23 viên đạn là đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,6mm và 50 viên đạn hình tròn bằng kim loại (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

[4.4] Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ nỏ thủy tinh vỡ; 01 (một) cây gậy 03 khúc tự chế, đầu nhọn bằng kim loại; 01 (một) cây dao tự chế, dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 45cm; 01 (một) cây gậy đánh bóng chày bằng kim loại, dài khoảng 70cm và 01 (một) khúc gỗ hình báng súng tự chế (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

[5] Về án phí:

[5.1] Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5.2] Buộc bị cáo Nguyễn Văn G phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- Công an tỉnh Đồng Nai (phòng hồ sơ)
- VKSND H. Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- CA h. Thống Nhất;
- Chi cục THA h. Thống Nhất;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ
- Lưu

Vũ Mạnh Cường